

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 13)

(Chánh văn 17 (Tiếp theo) Tích đức lũy công.

(正文)積德累功。

(Tạm dịch: Tích lũy công đức).

Đời Tống, Ngụy Công Hàn Kỳ¹, đỗ Tiến Sĩ từ lúc còn ít tuổi.

- Điều đáng nói nhất là ông có thể hiếu thảo với tổ tiên, cha mẹ, nuôi dưỡng các cháu giống hệt như con ruột của chính mình.
- Ông châu cấp cơm áo cho một trăm người họ hàng. Hễ được [vua] ban thưởng, sẽ luôn chia sẻ cho thân tộc trước.
- Ông làm Tể Tướng của ba triều vua. Nếu là chuyện có lợi cho xã tắc, hễ biết đến, không gì chẳng làm!
- Dốc trọn lòng trung dũng hòng làm cho thiên hạ thái bình.
- Ông dạy con noi theo điều nghĩa, nghiêm ngặt, chẳng thể vi phạm! Ngôn ngữ và cách hành xử của ông đều tỏ lộ sự chí thành.
- Giúp đỡ người khác đang gặp cảnh cấp bách, nếu chẳng đủ sức, bèn quyên tặng quần áo, những món đồ dùng, vật

¹ Do Hàn Kỳ được phong làm Ngụy Quốc Công và người Hán có thói quen gọi tên tự hay chức tước lồng vào giữa tên để tỏ lòng kính trọng, không gọi thẳng tên tục, sách Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên ghi là “Hàn Ngụy Công Kỳ”.

ưa thích của chính mình; lại còn gỡ trâm và bông tai của vợ đem cho. Con cháu của người quen biết nghèo túng, nương nhờ ông mà sống, thường có đến mấy chục gia đình.

Ông làm An Phủ Sứ tại Ích Châu, gặp năm đói to, bèn giảm tiền thuế, quyên mộ người khác (những kẻ giàu có) đóng góp gạo.

Lại tuyển mộ những kẻ mạnh khỏe làm lính; một người đi lính, mấy người [trong nhà người ấy] được sống sót.

Trong niên hiệu Minh Đạo (niên hiệu đời Tống Nhân Tông), do thấy có nạn đói, bèn khuyên dụ [những kẻ giàu có] đóng góp gạo thóc, chứa trong kho Thường Bình, để phát cho những hộ nghèo đói nấu cháo. Dân nhờ đó sống sót qua nạn đói hơn một trăm chín mươi vạn người.

Ông làm tri huyện ở Tĩnh Châu. Phong tục xứ Hà Đông là hỏa táng, ông bèn mua chỗ đất bỏ không để họ chôn vào đó.

Khi ông làm tri phủ Đại Danh, bất luận chuyện lớn hay nhỏ, ông đều đích thân coi sóc. Tuy bị bệnh, ông vẫn phê duyệt công văn trên giường. Có người khuyên ông hãy giao cho thuộc hạ làm, ông nói:

- Thừa kiện, hạ ngục là chuyện to lớn của người ta. Sanh, tử, được, mất sẽ được quyết định trong một lời, há chẳng nên thận trọng ư? Tôi thường sợ có chỗ chẳng sai sót, còn dám giao cho người khác ư?

Có người dâng hai cái chén ngọc, ông dùng một trăm lạng biểu lại. Mỗi lần mời khách ăn tiệc, đặc biệt bày ra một bàn, đặt cái chén lên đó, phủ gấm lên.

Một hôm, đãi tiệc Tào Sứ², viên tiểu lại³ vô ý đụng đồ bàn, chén vỡ nát, mọi người đều kinh ngạc. Ông thần sắc bất động, cười bảo khách:

- Phàm mọi vật đều có thành, có hủy, đều có vận số.

Lại nhìn viên nha lại, bảo:

- Người vô ý, chẳng phải là cố tình, đừng kinh hãi.

Khách đều thán phục.

Ông chương quân binh quyền tại Vũ Định, ban đêm viết thư, một tên lính hầu cầm đuốc soi bên cạnh. Tên lính ngẫu nhiên nhìn sang chỗ khác, để lửa cháy bén râu ông. Ông chỉ dùng tay áo phẩy râu, viết thư như cũ. Trong chốc lát, nhìn lại, đã đổi thành một người lính khác. Ông sợ người đứng đầu đám lính hầu sẽ đánh đòn [tên lính hầu ấy], bèn vội gọi đem tên lính hầu ấy trở lại:

- Đừng đổi! Gã ấy nay đã có thể cầm đuốc.

Mọi người nghe chuyện, không ai chẳng cảm phục.

Ông chết già. Lúc mất, có một vãn thạch lớn [giáng xuống], tiếng vang như sấm. Ông [được triều đình đặt] thụy hiệu là Trung Hiến. Năm người con đều quý hiển, con cháu hưng thịnh khôn sánh!

(nhạc ngắn)

² Tào Sứ là gọi tắt của Tào Vận Sứ, một chức quan trông nom việc chuyên vận bằng đường thủy. Chức vụ này còn được gọi là Chư Châu Thủy Lộ Chuyên Vận Sứ, hoặc Tào Ty.

³ “Tiểu lại” (小吏) có nghĩa là một viên nha lại cấp thấp.

Đời Minh, cách phủ thành Thiệu Hưng ba mươi dặm về phía Bắc là biển cả, thường có thủy triều ồ ạt tràn vào, ngập hết ruộng lúa. Trong niên hiệu Gia Tĩnh, người xứ Miên Trúc đất Thục (Tứ Xuyên) là Thang Đốc Trai làm tri phủ [Thiệu Hưng]. Ông đã đốc hết tâm tư sức lực, đắp đê ngăn biển hơn trăm dặm, xây hai mươi tám cửa cống [xả lũ], cắt người đứng lúc đóng hay mở. Từ đấy, mỗi năm đều được mùa, muôn dân vĩnh viễn được nhờ. Về sau, ông được thiên chuyển sang trấn nhậm nơi khác. Dân chúng gào khóc rền trời, lập đền thờ ở Tam Giang, đến nay vẫn được cúng tế không dứt!

(nhạc ngắn)

Ông Tiêu là người xứ Đông Kinh, ba đời đều chẳng có đích tự (嫡嗣)⁴, bèn làm thương nhân buôn bán khắp nơi. Ông đến yết kiến bậc cao nhân khắp chốn, hỏi về nhân quả ấy. Ông gặp một vị lão tăng bảo:

- Không có con thì có ba nguyên do. Một là tổ tiên chẳng có đức, bản thân vô hạnh. Hai là tuổi tác, vận mạng của vợ chồng sợ phạm phải cấm kỵ. Ba là chẳng giữ Tinh và Thần, thể thiếp máu lạnh.

Ông Tiêu đáp:

- Đối với đức hạnh và vận mạng thì đều có thể thọ trì, máu lạnh thì có cách nào trị?

Vị tăng bảo:

- Chẳng khó, nhưng trước hết phải tích lũy công đức, sau là điều dưỡng thân thể. Ba năm sau, ông tới núi Ngũ Đài, ta sẽ truyền cho một phương thuốc lạ.

⁴ Đích tự là con trai do vợ cả sanh ra.

Từ đây trở đi, ông Tiêu luôn luôn hành phương tiện, làm các việc âm đức, thi ân bố đức suốt ba năm. Sau đây, đến Ngũ Đài, tìm vị lão tăng nhưng chẳng gặp, bỗng thấy một hành đồng (行童, tức là sa-di), tay cầm một quyển sách, bảo:

- Thầy tôi dặn tôi thưa lại với ông: Ông công thành hạnh mãn, hãy về nhà hòa thuốc [ghi trong quyển sách này], chỉ thành uống, ắt sẽ có con cháu phú quý thuận theo lòng mong mà giáng sanh.

Về sau, quả nhiên ông sanh được Tiêu viên ngoại. Viên ngoại sanh đứa con lại chẳng ra gì, tự hận vì sao lại tổn đức như thế này, cũng tìm đến Ngũ Đài, thấy hành đồng bảo:

- Thầy dặn tôi chuyển lời, cần gì phải tới hỏi nữa. Chỉ hành đúng như cha ông đã làm thì kẻ ngu sẽ thành hiền, kẻ nghèo sẽ tự giàu vậy!

Viên ngoại hỏi:

- Kẻ nghèo được trở thành giàu là do mạng. Còn kẻ ngu là do tánh vốn như thế, há có thể đâm ra trở thành người hiền được ư?

Hành đồng nói:

- Xưa kia, năm đứa con của ông Đậu lúc mới sanh ra, thân thể đều chẳng vẹn toàn. Về sau, do ông ta thi ân bố đức, chúng đều được an lành, lại còn đều đỗ đạt hết, rành rành chẳng sai vậy.

Viên ngoại cảm tạ, trở về, tin tưởng, hành theo lời ấy. Hai mươi năm sau, đã có nhiều con nối dòng, lại còn sang cả.

Người thời nay đều biết năm đứa con ông Đậu nối tiếp nhau hiển vinh, nào có biết lúc mới sanh ra, chúng đều bị

bệnh tật, tàn phế. Do [ông Đậu] thoát đầu tích lũy [công đức] mà [năm người con] đều được an toàn; về sau, do công đức mà có những sự gặp gỡ [tốt lành]. Sự cảm thông giữa trời và người dễ dàng như thế đó. Vì thế, đặc biệt ghi tường tận chuyện này để làm bằng chứng cho chuyện tích lũy công đức. Nguyên những người có chí, hãy vững lòng, đừng giải đãi!

Trong thiên sách Tích Thiện, ông Viên Liễu Phàm đời Minh đã viết:

“Kinh Dịch chép: *“Nhà tích thiện, ắt mừng vui có thừa”*. Xưa kia, họ Nhan gả con gái cho Thúc Lương Hột⁵ là do xét thấy tổ tông ông ta tích đức sâu dày, suy ra ắt biết con cháu ắt được hưng vượng. Khổng Tử ca ngợi lòng đại hiếu của vua Thuấn như sau: *“Tông miếu hưởng chi, tử tôn bảo chi”* (Tổ tông được thờ phụng, con cháu giữ gìn [phước báo])⁶, đều là những lời luận định chí lý vậy.

⁵ Thúc Lương Hột (叔梁紇) chính là cha của Khổng Tử. Ông này tên là Khổng Ngột (hay còn gọi là Khổng Hột), tên tự là Thúc Lương, nên thường gọi là Thúc Lương Hột, là đại phu nước Lỗ. Vợ cả của Thúc Lương Hột là Thí Thị sanh chín con gái, không có con trai. Người thiếp sanh ra Mạnh Bì, chân lại bị tật. Theo quy chế thời ấy, Mạnh Bì không thể kế nghiệp, tập ấm cha.

Thúc Lương Hột bèn xin cưới con gái của họ Nhan, chỉ có cô Nhan Trung Tại chịu lấy ông, đẻ ra Khổng Tử. Mạnh Bì thật ra chỉ tên là Bì, do là con trai cả nên gọi là Mạnh Bì. Mạnh Bì sanh được một trai, một gái. Con trai Mạnh Bì là Khổng Trung là một trong bảy mươi hai môn đệ nổi tiếng (thất thập nhị hiền) của Khổng Tử, con gái Mạnh Bì lấy Nam Cung Quát (tự là Tử Dung). Nam Cung Quát cũng là một môn đệ khác của Khổng Tử thuộc vào thất thập nhị hiền.

⁶ Tông miếu (宗廟) tức là miếu thờ tổ tông. Câu này có ý nói vua Thuấn do lòng đại hiếu, mà tổ tông được kính cẩn phụng thờ, con cháu nối tiếp giữ gìn đức hạnh của cha ông.

Thử dùng chuyện cũ để chứng minh. Thiếu Sư⁷ Dương Vinh, người xứ Kiến Ninh, [tổ tiên] nhiều đời sống bằng nghề chèo đò. [Có lần] mưa lâu ngày, nước khe ngòi dâng tràn, nước lũ cuồn cuộn thúc vỗ chỗ cư ngụ của dân chúng, những người chết đuối trôi theo giòng nước. Những thuyền khác lo vớt đồ vật, chỉ riêng ông cố và ông nội của Thiếu Sư lo cứu người, chẳng lấy một món đồ nào. Người làng chê cười là ngu dân.

Đến khi sanh ra cha của Thiếu Sư, gia cảnh dần dần khá lên. Có vị thần hóa thành đạo nhân nói:

- Tổ phụ của ngươi có âm đức, con cháu sẽ quý hiển. Hãy nên chôn ở cuộc đất nọ.

Bèn vâng theo lời dạy ấy mà chôn cất, tức là khu mộ Bạch Thố hiện thời. Về sau, sanh ra Thiếu Sư, hai mươi tuổi đỗ đạt, [quan chức] đạt tới địa vị Tam Công. Vua gia phong ông cố và ông nội chức quan giống như Dương Vinh vậy. Con cháu sang cả, hưng thịnh, đến nay vẫn còn nhiều người hiển đức.

(nhạc ngắn)

Người xứ Ngân là Dương Tự Trừng, thoát đầu làm nha lại ở huyện, có lòng nhân hậu, vâng giữ pháp tắc công bằng. Huyện tể (quan huyện) thưởng ấy nghiêm khắc, có lần đánh một tù nhân máu văng tung tóe trước [công đường], vẫn chưa

⁷ Thiếu Sư (少師) một trong vị Tam Thiếu, là thầy dạy của Thái Tử, đồng thời kiêm nhiệm chức vụ đứng đầu, quản trị mọi việc trong cung của Thái Tử. Vị này mang tính chất là vị thầy hướng dẫn về cách cai trị của nhà vua tập sự (là Thái Tử), vạch ra kế sách hành xử, trong khi Thiếu Phó mới là người thật sự dạy chữ (có thuyết nói Thiếu Phó là thầy dạy võ, nhưng trong lịch sử, Thiếu Phó phần nhiều do các quan văn đảm nhiệm). Thiếu Bảo lo mọi việc an ninh, đối ngoại.

ngươi con giận. Ông Dương bèn quỳ lạy, mềm mỏng khuyên giải. Quan huyện nói:

- Hiềm rằng tên này vượt pháp, trái lý, chẳng khỏi khiến cho người khác không giận được.

Tự Trùng dập đầu thưa:

- Bề trên chẳng vẹn đạo, lòng dân rời rã đã lâu. Nếu thấu hiểu tình cảnh này, hãy nên xót thương, chẳng thể cảm thấy vui nổi. Vui còn chẳng nổi, huống là giận dữ ư?

Quan huyện dịu nét mặt. Nhà ông Dương rất nghèo, trọn chẳng nhận quà biếu, của đứt lót. Hễ thấy tù nhân thiếu ăn, thường dùng nhiều cách giúp đỡ.

Một lần, có mấy người tù mới chuyển tới, không có cái ăn, nhà lại thiếu gạo, ông bèn cho tù ăn, để người nhà nhìn đói. Ông thấy tù nhân đáng thương, bèn bàn bạc với vợ. Vợ hỏi:

- Tù nhân từ đâu đến?

Đáp:

- Từ Hàng Châu đến, đi đường đã phải chịu đói, xanh xao đáng thương.

Do vậy bèn bớt phần gạo của chính mình để nấu cháo cho tù nhân ăn.

Về sau, ông sanh hai con trai, con trưởng là Thủ Trần, con thứ là Thủ Chỉ làm Nam Bắc Lại Bộ Thị Lang. Cháu đích tôn làm Hình Bộ Thị Lang, cháu nội kế làm Liêm Hiến ở Tứ Xuyên, họ đều là những vị quan nổi tiếng. Ông Sở Đình Dương Đức Chánh hiện thời cũng là hậu duệ của họ.

(nhạc ngắn)

Xưa kia, trong niên hiệu Chánh Thống, Đặng Mậu Thất khởi xướng làm loạn tại Phước Kiến. Dân chúng theo gã giặc ấy rất đông, triều đình sai Đô Hiến huyện Ngân là Trương Giai cầm quân nam chinh. Ông Trương dùng kế bắt giặc, sau đó giao cho Bố Chánh Ty Tạ Đô Sự bắt giết lũ giặc ở Đông lộ.

Ông Tạ tìm kiếm sổ sách của bọn giặc ghi chép những người theo giặc. Đối với những người không theo giặc [mà bị ép buộc phải gia nhập, ông Tạ] ngầm bảo họ dùng vải trắng làm chiếc cờ nhỏ, ước định vào ngày quân binh kéo tới, sẽ cắm [lá cờ ấy] ở cổng, răn quân sĩ chẳng được giết chóc bừa bãi. [Do vậy], giữ tròn tánh mạng của một vạn người. Về sau, con của ông Tạ đỗ Trạng Nguyên, làm Tể Tướng. Cháu là Phi, lại đỗ Thám Hoa.

(nhạc ngắn)

Tổ tiên của họ Lâm ở Phủ Điền có một bà cụ già thích làm lạnh, thường làm bánh bao chỉ⁸ thí cho người khác. Hễ xin, cụ cho ngay, chẳng lộ vẻ mỗi mẹt. Một vị tiên hóa thành đạo sĩ, mỗi sáng đến xin sáu, bảy viên bánh. Bà cụ hằng ngày đều cho. Suốt ba năm đều như một ngày. [Vị tiên ấy] biết lòng thành của cụ, do vậy, bảo:

- Ta ăn bánh bao chỉ của bà suốt ba năm, dùng gì để báo đáp bà? Sau nhà bà có một khu đất, [sau khi bà mất] hãy chôn

⁸ Nguyên văn là phẩn đoàn (粉團). Đây là một loại bánh ở miền Nam Trung Hoa, làm bằng bột nếp hòa lẫn bột gạo, trộn đậu xanh lẫn với bột (có khi là đậu xanh bọc bột), nặn thành viên, lăn qua mè hay sợi dừa, hấp chín. Chúng tôi thấy hình chụp giống như loại bánh thường gọi là “bánh bao chỉ” nên tạm mượn danh xưng này!

vào đó, con cháu sẽ có quan tước nhiều như một thưng mè vậy.

Con bà vâng theo lời chỉ dạy mà chôn cất. Đòi thứ nhất có chín người đồ đạc, trải các đòi trâm anh⁹ rất đông. Đát Phước Kiến có lời đồn “nếu không có họ Lâm [thi đỗ], sẽ không yết bảng!”

(nhạc ngắn)

Cha của Thái Sử¹⁰ Phùng Trác Am là tường sanh của huyện. Một ngày mùa Đông rét căm căm, ông dậy sớm đi học. Trên đường, gặp một người bị ngã nằm trong đống tuyết. Ông sờ thấy đã đông cứng một nửa rồi, bèn cởi áo bông của chính mình để bọc lấy, lại còn ôm về nhà, cứu cho tỉnh lại. Ông mộng thấy thần bảo:

- Người cứu một mạng người, tỏ lộ lòng chí thành, ta sai Hàn Kỳ làm con người.

Đến khi sanh ra Trác Am, bèn đặt tên là Kỳ¹¹.

⁹ Do khi xưa để tóc dài, đội mào phải búi tóc lên, dùng trâm (簪) đâm qua búi tóc để giữ cho mào khỏi bị tuột. Mào đội thường có hai dải dài hai bên để buộc cho khỏi tuột hoặc chỉ nhằm mục đích trang trí, gọi là Anh (纓). Vì thế, những người làm quan thường được gọi là “trâm anh”.

¹⁰ Thái Sử là một chức quan rất cổ đã có từ thời Châu, đảm nhiệm việc biên soạn văn thư, chỉ dụ, ghi chép quốc sử, chương quản tài liệu, trông coi thiên văn, lịch pháp, tế tự... Đến đời Đường, việc soạn văn thư giao cho Hàn Lâm Viện, Thái Sử chỉ chú trọng tính toán lịch pháp và quản trị sử sách. Đến đời Minh - Thanh, do Hàn Lâm Viện phụ trách việc biên soạn sử, nên quan đứng đầu Hàn Lâm Viện được gọi là Thái Sử.

¹¹ Ông này tên thật là Phùng Kỳ, tên tự là Trác Am.

(nhạc ngắn)

Ứng Thượng Thư ở Thai Châu, thuở tráng niên học hành trong núi. Ban đêm, có quỷ tụ lại kêu gào, thường khiến cho mọi người kinh hãi. Ông chẳng sợ hãi. Một đêm, nghe quỷ nói:

- Người đàn bà nọ do chồng bỏ sang đất khách đã lâu ngày không về, bố mẹ chồng ép gả cho người khác. Đêm mai, [cô ta] sẽ thất cổ chết ở chỗ này, ta có người thế mạng rồi.

Ông ngầm bán ruộng, được bốn lượng bạc, liền giả vờ dùng tên chồng cô ta viết thư gọi bạc về nhà. Cha mẹ anh ta xem thư, thấy nét chữ không giống bèn nghi ngờ. Hồi lâu nói: “Thư có thể giả, bạc chẳng thể giả”, nghĩ con không có chuyện gì. [Do vậy], đưa con dâu chẳng bị gả đi.

Về sau, người con trở về, vợ chồng chung sống êm ấm như thuở đầu. Ông lại nghe quỷ nói:

- Ta sắp được người khác thay thế, hiềm rằng gã Tú Tài này làm hư chuyện của ta.

Một con quỷ ở bên cạnh nói:

- Sao mày không giáng họa cho nó?

Đáp:

- Do Thượng Đế thấy người này có lòng tốt, hạ lệnh: ‘Anh ta vì có âm đức, sẽ làm Thượng Thư’, tao làm sao dám gây họa?

Ông Ứng càng thêm nỗ lực, gắng sức, ngày càng thêm điều lành nhiều hơn, đức ngày càng thêm dày. Gặp năm đói kém, bèn quyên tặng gạo để cứu giúp. Gặp thân thích có

chuyện cấp bách, bèn tìm đủ mọi cách giúp đỡ. Hễ gặp chuyện ngang trái, bèn tự vấn, tự trách, vui vẻ thuận theo. Con cháu đồ đạt, tới nay vẫn đông đảo!

(nhạc ngắn)

Ở Thường Thục, Từ Thức tên tự là Phượng Trúc, cha khá giàu có. Gặp năm đói kém, [cha của Từ Thức] là người trước hết đã đề xướng giảm tiền thu tô trong huyện, lại còn chia gạo để cứu giúp kẻ nghèo túng, thiếu hụt. Ban đêm, nghe quỷ hô to ngoài cửa:

- Ngàn phần chẳng dối, muôn phần chẳng bịa, chàng Tú Tài nhà họ Từ sẽ đỗ Cử Nhân.

Hô liên tục suốt đêm chẳng ngừng. Năm ấy, quả nhiên Phượng Trúc đỗ Cử Nhân trong khoa thi Hương. Do vậy, cha ông ta càng thêm tích đức, cần mẫn chẳng biếng nhác, tạo cầu, sửa đường, trai tăng, tiếp dẫn người khác. Hễ là chuyện có lợi ích, không gì chẳng tận tâm.

Về sau, lại nghe quỷ hô to ngoài cửa:

- Ngàn phần chẳng dối, muôn phần chẳng bịa, chàng Cử Nhân nhà họ Từ sẽ làm đến chức Đô Đường¹².

Rốt cuộc, Phượng Trúc làm quan tới chức Lương Chiết Tuần Phủ.

¹² Đô Đường (都堂) có nghĩa gốc là tổng dinh thự hành chánh của Thượng Thư Tỉnh theo quy chế đời Đường. Thượng Thư Tỉnh cai quản lục bộ. Đứng đầu Thượng Thư Tỉnh là Tả Bộc Xạ và Hữu Bộc Xạ, đều gọi là Đô Tỉnh.

Đến thời Minh - Thanh, do các quan Tổng Đốc hoặc Tuần Phủ trông coi các tỉnh đều kiêm nhạc hàm Đô Ngự Sử, Phó Đô Ngự Sử, hoặc Kiểm Đô Ngự Sử, nên dân gian thường gọi các quan đầu tỉnh là Đô Đường.

(nhạc ngắn)

Đồ Khang Hy Công¹³ ở Gia Hưng, thoát đầu làm Chủ Sự ở bộ Hình, ngủ đêm trong ngục để thăm dò căn kẽ tình huống của tù nhân, tìm ra bao nhiêu người vô tội. Ông chẳng tự cho đó là công lao, ngầm ghi chép chuyện ấy để bẩm lên đường quan¹⁴. Sau đó, khi triều thẩm¹⁵, đường quan thường trích dẫn lời ông Đồ để bênh vực các tù nhân, không ai chẳng phục. Ông đã gỡ oan cho mười mấy người.

Nhất thời, tại kinh thành, [dân chúng] đều ca tụng Thượng Thư [bộ Hình] sáng suốt. Ông lại bẩm báo:

- Tại kinh thành mà hãy còn nhiều dân oan, trong bốn biển rộng khắp, dân đông cả triệu, há chẳng có người oan uổng ư? Hãy nên cứ năm năm sai một vị giám hình quan (vị quan đặc trách tái thẩm các bản án) xem xét kỹ càng sự thật để sửa sai.

Thượng Thư tâu lên, triều đình chấp thuận kiến nghị ấy. Lúc đó, ông cũng được cử làm một trong những vị giám hình quan. Ông mộng thấy một vị thần bảo:

¹³ Ông này tên thật là Đồ Huân. Do sau khi mất, được đặt thụy hiệu là Khang Hy, nên người chép truyện ghi là Đồ Khang Hy Công.

¹⁴ Đường quan: là Vị quan chủ trì công đường xét án được gọi là “đường quan”, tức là vị quan đứng đầu một cơ cấu lãnh đạo như tri phủ, tri huyện v.v... .

¹⁵ Đây là quy chế thời Minh - Thanh nhằm giảm bớt những vụ án xử oan. Vào tiết Sương Giáng mỗi năm, ba cơ cấu tư pháp là bộ Hình, Đô Sát Viện và Đại Lý Tự sẽ tái thẩm những vụ trọng án, nhất là các án tử hình, lập hồ sơ căn kẽ, tâu trình lên cho cửu khanh, tức chín vị đại thần thẩm duyệt trước khi phán án chung cục.

- Mạng ông không có con, nay do đề nghị giảm thiểu hình phạt, rất hợp lòng trời, Thượng Đế ban cho ông ba đứa con, đều là áo tía, eo vàng¹⁶.

Đêm hôm ấy, vợ ông có mang, về sau sanh ra Ứng Huân, Ứng Khôn, và Ứng Tuấn, đều làm quan to.

(nhạc ngắn)

Bao Bằng ở Gia Hưng, tên tự là Tín Chi. Cha làm Thái Thú xứ Trì Dương, sanh ra bảy con trai. Ông Bằng là con út, ở rể nhà họ Viên tại Bình Hồ, giao du rất thân với cha tôi. Ông Bằng học rộng, tài cao, thi nhiều lần chẳng đậu, lưu tâm học tập Phật giáo lẫn Đạo giáo.

Một hôm, sang phía Đông, đến chơi Mảo Hồ, ngẫu nhiên đến một ngôi chùa trong thôn, thấy tượng Quán Âm bị dầm mưa dãi nắng. Ông liền dốc túi, tìm được mười lạng trao cho vị Tăng trụ trì, bảo sửa chữa điện thờ. Vị Tăng nói công trình xây dựng to tát mà tiền thì ít, chẳng thể hoàn thành được. Ông lại lấy bốn xấp vải Tùng Giang, kiểm trong tráp thấy có bảy tấm áo đều trao cho. [Những tấm áo ấy] đều là áo kép bên trong lót vải lanh, toàn là mới sắm.

Người đầy tớ can ngăn, ông Bằng nói:

- Chỉ cần thánh tượng không bị sao, dầu ta lỗ ló có sao đâu?

Vị Tăng rơi nước mắt, nói:

- Xả tiền, y phục và vải, vẫn chưa phải là chuyện khó, chỉ với tấm lòng này, há dễ có ư?

¹⁶ Ý nói sẽ làm quan to.

Về sau, công trình hoàn thành, ông kéo cha tôi đến đó chơi. Đêm ngủ lại chùa, ông mộng thấy thần Già Lam đến cảm tạ:

- Con ông sẽ hưởng lộc trong đời.

Về sau, con ông là Biện, cháu là Sanh Phương đều đỗ đạt, làm quan to.

(nhạc ngắn)

Cha ông Chi Lập ở Gia Thiện làm nha lại tại hình phòng¹⁷. Có người tù vô tội bị phán tử hình, ông thương xót muốn cứu sống người ấy. Người tù bảo vợ:

- Ý tốt lành của ông Chi, thẹn không có gì để đền đáp. Ngày mai, nàng hãy mời ông ta xuống làng, dùng thân báo đáp. Nếu ông ta chịu độc sức, ta cũng có thể sống sót.

Người vợ khóc, nghe theo lời dặn. Ông Chi đến, người vợ tự ra mời rượu, thưa rõ ý chồng. Ông Chi không nghe, rút cuộc tận lực xóa án. Người tù ra khỏi ngục, vợ chồng đến thăm ông, lạy tạ thưa:

- Ngài có đức dày như thế, rất hiếm có trong đời mạt này. Nay Ngài không có con trai, tôi có một đứa con gái nhỏ, tặng cho Ngài làm thiếp để lo việc quét dọn.

Chuyện này xét theo lẽ có thể chấp nhận được, ông Chi bèn sắm sửa đủ lễ cưới thiếp, sanh ra Chi Lập. Hai mươi tuổi, Chi Lập đỗ Trạng Nguyên, làm quan tới chức Hàn Lâm

¹⁷ Hình phòng là cơ quan quản trị hồ sơ các vụ án trong các công đường thuở trước.

Không Mục¹⁸. Chi Lập sanh ra Chi Cao, Chi Cao sanh ra Chi Lộc, đều là bậc học rộng. Chi Lộc sanh ra Đại Luân cũng đỗ đạt.

Trong mười điều trên, [những người ấy] tuy làm những việc khác nhau, nhưng đều quy vào điều thiện mà thôi! Nếu nói cặn kẽ hơn, ắt thiện có chân và giả, có đoan chánh, có cong queo, có âm và dương (ngấm ngằm và công khai), có đúng và sai, có thiên lệch hay chánh đáng, có chưa trọn vẹn và trọn vẹn, có lớn và nhỏ, có khó và dễ, đều đáng nên biện định sâu xa.

Làm lành mà chẳng cùng tận lý, tuy tự nói là hành trì, nào có biết là tạo nghiệp, sẽ phí công khổ tâm mà vô ích!

Vâng ạ! Thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

¹⁸ Không Mục là chức quan được thành lập từ đời Đường, chuyên quản trị hồ sơ. Đời Minh, Hàn Lâm Không Mục là chức quan trông coi việc ban hành chiếu chỉ, sắc lệnh của nhà vua, cũng như lập hồ sơ, thu lưu, tường trình tấu sớ của các quan. Chức quan này không cao, nhưng hoàng đế và các đại thần rất coi trọng. Người giữ chức này phải là người cẩn thận, nghiêm túc, tự trọng, cương trực. Đến đời Thanh lập ra Điện Bạ Sảnh, ủy cho Không Mục chương quản.

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công
đức vô lượng!*